

Bản án số: 63/2024/HSST

Ngày 25 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Hiếu, ông Nguyễn Văn Khiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Sông A L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/10/1976, huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Sông A X (đã chết) và bà: Giàng Thị V (đã chết); có vợ là Giàng Thị C, và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Sông A L: Ông Tòng Văn M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 07/7/2023, Tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Sơn La phối hợp với lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã L, huyện V, lập biên bản bắt người đang bị truy nã đối với Sông A L, trú tại bản Lũng Xá, xã L, huyện V, theo Quyết định truy nã số: 34/QĐ ngày 22/5/2005 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại.

+ 01 hộp tiếp đạn bên trong có 06 viên đạn và 01 chiếc điện thoại di động có nhãn hiệu NOKIA 105.

Mở rộng điều tra ngày 01/11/2023, Sông A T (con trai bị can Sông A L), trú tại bản Lũng Xá, xã L, huyện V, mang nộp cho Cơ quan điều tra: 01 khẩu súng AK báng gấp và 01 hộp tiếp đạn bên trong có 04 viên đạn bằng kim loại.

Tại kết luận giám định số 1741/KL ngày 11/7/2023, của Phòng K Công an tỉnh S kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn K54, thuộc vũ khí quân dụng, súng vẫn còn sử dụng để bắn được.

- 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là đạn thường được sử dụng cỡ 7,62 x 25 mm; đạn thường được sử dụng cho súng quân dụng như K54, K43... đạn vẫn còn sử dụng để bắn được.

Tại kết luận giám định số 2504/KL ngày 03/11/2023, của Phòng K Công an tỉnh S kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định là súng tiểu liên AK47, thuộc vũ khí quân dụng, súng vẫn còn sử dụng để bắn được.

+ 04 (bốn) viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 7,62 x 39 mm; đạn thường được sử dụng cho súng AK47, CKC, K43... đạn vẫn còn sử dụng để bắn được.

Tại Cơ quan điều tra bị can Sông A L khai nhận.

Năm 2005 Sông A L, trú tại bản Lũng Xá, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, tham gia mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 22/5/2005 Sông A L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999. Sau khi biết bị truy nã Sông A L1 bỏ trốn vào rừng làm thuê kiếm sống. Năm 2021 (ngày, tháng không nhớ), khi đang đi trên đường dân sinh của bản Lũng Xá, xã L, huyện V, L gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không quen biết) qua nói chuyện biết người đàn ông này có 01 khẩu súng K54 và 08 viên đạn để bán, L1 đã mua với giá 2.000.000 VNĐ, mục đích để săn bắn, quá trình sử dụng súng Lâu đã bắn thử 02 viên (còn lại 06 viên). Đến ngày 07/7/2023, khi đang cất giấu khẩu súng K54 và 06 viên đạn trong người, tại khu vực bản L, xã L huyện V, tỉnh Sơn La thì Sông A L bị lực lượng chức năng bắt truy nã, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên trước đó vào năm 2018 (ngày, tháng không nhớ) Sông A L đang trên đường đi làm nương tại khu vực bản L, xã L, huyện V, thì gặp một người đàn ông người Lào, qua nói chuyện biết người đàn ông có 01 khẩu súng AK47 loại báng gấp và 01 băng đạn có khoảng 30 viên đạn để bán, L đã mua khẩu súng và đạn với giá 10.000.000 VNĐ. Sau khi mua được súng và đạn L đã đi săn hết khoảng hơn 20 viên đạn. Đến khoảng tháng 6/2023 L mang khẩu súng và đạn cất giấu vào bụi tre cách nhà khoảng 50m. Quá trình

điều tra ngày 01/11/2023 Sông A L đã khai báo với cơ quan điều tra và vận động người thân trong gia đình giao nộp cho Cơ quan.

Nguồn gốc 02 khẩu súng quân dụng (K54 và AK47) và 10 viên đạn quân dụng bị thu giữ, bị cáo Sông A L khai mua của hai người đàn ông không quen biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra.

Cơ điều tra đã có công văn gửi các đơn vị: Cục trang bị và kho vận, Cục C1 – Bộ C2 và Cục Q Bộ Q1 để truy xuất nguồn gốc về số súng 14063778661967 của súng khẩu súng K54, số súng 1960 và ký hiệu MZ 19390 khẩu súng AK 47 báng gấp và đạn quân dụng. Các đơn vị trên đều xác định số súng và đạn quân dụng nêu trên không nằm trong trang bị quản lý của đơn vị. Do vậy Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để truy xuất nguồn gốc đối với 02 khẩu súng và 10 viên đạn quân dụng nêu trên.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số: 03/CT-VKS-P1 ngày 21/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Sông A L về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sông A L từ 2 năm đến 3 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng vụ án, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động N 105 do không liên quan đến hành vi phạm tội. Giao cho Bộ quản lý, giải quyết theo quy định đối với vật chứng là 02 khẩu súng và số đạn thu giữ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Sông A L: Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự vì bị cáo đã khai ra hành vi phạm tội của mình. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao nên đề nghị xem xét mức hình phạt cho bị cáo là 12 tháng tù. Về vật chứng đề nghị trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo, vật chứng là súng, đạn thu giữ xử lý theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí cho bị cáo do là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Quan điểm đối đáp của đại diện Viện kiểm sát: Việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ vì bị cáo phạm tội hai lần, các lần phạm tội ở thời điểm khác nhau. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và mức hình phạt.

Bị cáo Sòng A L nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không bổ sung thêm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Sòng A L bị truy nã theo Quyết định truy nã của Công an tỉnh Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy từ năm 2005. Trong thời gian trốn truy nã, năm 2021 L gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không quen biết) qua nói chuyện biết người đàn ông này có 01 khẩu súng K54 và 08 viên đạn để bán, L đã mua với giá 2.000.000 VNĐ, mục đích để săn bắn, quá trình sử dụng súng Lâu đã bắn thử 02 viên (còn lại 06 viên).

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra ngày 01/11/2023 Sòng A L đã khai báo với cơ quan điều tra vào năm 2018 tại khu vực bản L, xã L, huyện V, L đã gặp một người đàn ông người Lào, mua 01 khẩu súng AK47 loại báng gấp và 01 băng đạn có khoảng 30 viên đạn khẩu súng và đạn với giá 10.000.000 VNĐ. Sau khi mua được súng và đạn L đã đi săn hết khoảng hơn 20 viên đạn. Đến khoảng tháng 6/2023 L mang khẩu súng và đạn cất giấu vào bụi tre cách nhà khoảng 50m. Người thân trong gia đình bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Hành vi của bị cáo Sòng A L được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 07/7/2023 của Công an huyện V, tỉnh Sơn La.
- Kết luận giám định số 1741/KL ngày 11/7/2023, của Phòng K Công an tỉnh S kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn K54, thuộc vũ khí quân dụng, súng vẫn còn sử dụng để bắn được.

+ 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là đạn thường được sử dụng cỡ 7,62 x 25 mm; đạn thường được sử dụng cho súng quân dụng như K54, K43... đạn vẫn còn sử dụng để bắn được.

- Kết luận giám định số 2504/KL ngày 03/11/2023, của Phòng K Công an tỉnh S kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định là súng tiểu liên AK47, thuộc vũ khí quân dụng, súng vẫn còn sử dụng để bắn được.

+ 04 (bốn) viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 7,62 x 39 mm; đạn thường được sử dụng cho súng AK47, CKC, K43... đạn vẫn còn sử dụng để bắn được.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết luận của Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Sông A L đã phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 đến 07 năm.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm các quy định của nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự. Hành vi của bị cáo mang tính nguy hiểm cao, đe dọa đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Xét thấy bị cáo là đối tượng bị truy nã về hành vi phạm tội khác, trong thời gian trốn truy nã lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng vừa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đối với việc bị cáo khai bị cáo kết nạp đảng năm 1998, có sinh hoạt đảng tại chi bộ bản Lũng Xá, xã L trước đây thuộc M (nay là thuộc huyện V) được khoảng 3 năm thì không đi sinh hoạt chi bộ nữa. Quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu thập được 01 thẻ đảng mang tên Sùng A L2, số 3311540 cấp ngày 03/2/2001.

Cơ quan Điều tra đã xác minh nội dung thông tin đảng viên mang tên Sông A L sinh năm 1976; Địa chỉ: L, M, Sơn La; Vào Đảng ngày 19/5/1998, chính thức ngày 19/5/1999 và thông tin liên quan đến thẻ đảng mang tên Sùng A L2 tại Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy M1 và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy V1. Kết quả xác minh: Tại Ban Tổ chức huyện M, Ủy ban Kiểm tra huyện M1, Ủy ban Kiểm tra huyện V không có thông tin liên quan đến đảng viên mang tên Sông A L, không có hồ sơ đảng viên lưu (hồ sơ đảng viên, quyết định kết nạp và các giấy tờ khác); Ủy ban Kiểm tra huyện ủy cũng không xem xét thi hành kỉ luật

đảng viên nào tên Sòng A L.

Về việc xác minh thông tin liên quan đến đảng viên Sòng A L, Đảng bộ xã L có ý kiến qua rà soát danh sách đảng viên từ năm 2020 cho đến nay xác định tại Đảng bộ xã L và Chi bộ bản Lũng Xá, xã L, huyện V không có đảng viên nào mang tên Sòng A L. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Sơn La không lưu trữ hồ sơ cá nhân của đảng viên mang tên Sùng A L2 và Sòng A L. Đối với thẻ đảng có số 3311540 cấp ngày 03/2/2001 xác định đây là thẻ đảng viên cũ được cấp phát trước thời điểm 2005, mẫu thẻ đảng viên cũ hiện nay không còn giá trị sử dụng nữa, hiện nay tất cả đảng viên đã được cấp phát thẻ đảng viên mới.

Do vậy, không có căn cứ xác nhận bị cáo là đảng viên Đ.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo đang là đối tượng bị truy nã về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng 02 lần và điều độ lập về thời gian nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Sòng A L thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo còn tự thú khai ra lần phạm tội trước đó, vận động người thân giao nộp vũ khí cho Cơ quan điều tra, gia đình bị cáo có bác và bố vợ là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 điều 304 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sòng A L.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 02 khẩu súng quân dụng cùng với 10 viên đạn đang lưu giữ tại kho K4 Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La thuộc vũ khí quân dụng nên cần tuyên tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La xử lý theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động có nhãn hiệu NOKIA 105, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Sòng A L.

[9] Về án phí: Bị cáo Sòng A L là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304 ; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Sông A L phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

- Xử phạt bị cáo Sông A L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 07/7/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 64, Điều 66, Điều 73 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017

2.1. Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền:

- 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại có kích thước dài 20cm, nòng súng bằng ống kim loại dài 11,5cm có ốp lót tay hai bên bằng nhựa màu đen, cò súng bằng kim loại, trên ốp nòng súng có in dòng chữ nước ngoài và dãy số 14053996, trên thân súng có in dãy số 14063778 66 1967 và một hộp tiếp đạn bằng kim loại có kích thước dài 11cm, rộng 04cm đã qua sử dụng và 06 viên đạn còn nguyên niêm phong. *(Kết luận giám định số 1741/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Phòng KTHS – Công an tỉnh S thì: khẩu súng gửi giám định là súng ngắn K54, thuộc vũ khí quân dụng, còn sử dụng để bắn được; 06 viên đạn gửi giám định cỡ 7,62 x 25mm là đạn sử dụng cho súng quân dụng như K54, K43, K79, CZ52..., đạn vẫn còn sử dụng để bắn được).*

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 98cm, trên thân súng có số ký hiệu 11 được khoanh tròn, phía dưới có số ký hiệu 1960 và ký hiệu MZ19390, báng súng gấp bằng kim loại màu đen, tay cầm bằng gỗ, trên súng có gắn 01 hộp tiếp đạn; 03 viên đạn và 01 vỏ đạn loại đạn cỡ 7,62 x 39mm đều có số ký hiệu 60, 73 ở đáy viên đạn còn nguyên niêm phong. *(Kết luận giám định số 2504/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng KTHS - Công an tỉnh S thì: khẩu súng gửi giám định là súng tiểu liên AK47, thuộc vũ khí quân dụng, còn sử dụng để bắn được; 04 viên đạn gửi giám định cỡ 7,62 x 39mm là đạn thường sử dụng cho súng AK47, CKC, K63, RPD, đạn vẫn còn sử dụng để bắn được).*

2.2. Trả lại cho bị cáo Sông A L: 01 chiếc điện thoại di động có nhãn hiệu NOKIA 105 đã qua sử dụng, còn nguyên niêm phong.

(Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/12/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh S và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sông A L.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Sòng A L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/01/2024).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đieu Thị Kim Liên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Hiếu

Nguyễn Văn Khiển

Điêu Thị Kim Liên